



I. CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ CHIẾN LƯỢC VỐN

Một số nhà kinh tế nghi ngờ rằng một trong những lý do khiến cho nền kinh tế ở các nước đang phát triển có hiện tượng tăng trưởng chậm là do chỗ họ không có các thị trường tài chính được mở mang đầy đủ.

Chúng tôi cho rằng đây không còn là điều “nghĩ ngờ” mà có thể khẳng định được rằng sự tạo lập đây đủ các loại thị trường vốn sẽ có một ý nghĩa quan trọng đặc biệt đối với cơ may phát triển kinh tế của một nước - kể cả giai đoạn công nghiệp hóa và hậu công nghiệp.

Một trong những chức năng chủ yếu của các loại thị trường vốn là thị trường này được đánh giá như một loại cơ sở hạ tầng về tài chính, một công cụ tài trợ cho nền kinh tế tăng trưởng và phát triển. Đó còn là công cụ hỗ trợ cho quá trình tích tụ, tập trung các doanh nghiệp tiến đến quy mô lớn, sản xuất lớn. Chính vì thế, ở một nước đang phát triển và có ước vọng phát triển mạnh mẽ như Việt Nam chúng ta, sự có mặt đầy đủ các loại thị trường vốn chẳng những là điều không thể thiếu được mà đó còn là một nhu cầu cấp bách.

Do đó, trong chiến lược công nghiệp hóa không thể thiếu vắng chiến lược vốn với sự hình thành đầy đủ các loại thị trường vốn.

II. THỊ TRƯỜNG TÍN DỤNG THUÊ MUA (LEASING)

Đây là một trong các loại thị trường vốn trung và dài hạn. Xét trong điều kiện kinh tế VN, có lẽ loại thị trường này cấp thiết cho nền kinh tế VN hiện nay hơn cả thị trường chứng khoán. Vì sao?

● Tín dụng thuê mua là một giải pháp thay thế cho việc vay ngân hàng để mua máy móc thiết bị. Nó thường đóng vai trò phát triển có ý nghĩa trong

VAI TRÒ CỦA THỊ TRƯỜNG VỐN ĐỐI VỚI CHIẾN LƯỢC CÔNG NGHIỆP HÓA

TRẦN TÔ TỬ

các nền kinh tế đang nổi lên, đang trong tiến trình công nghiệp hóa và đặc biệt cũng có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Các công ty tài trợ thuê mua áp dụng một cách cụ thể các hợp đồng thuê mua trả hết (trong thời kỳ cho thuê, công ty Leasing đã thu hồi toàn bộ chi phí của thiết bị cho thuê cộng với lãi suất ở mức mang lại lợi nhuận hợp lý).

Như vậy, Leasing cho phép các doanh nghiệp đi thuê có thể sử dụng các máy móc thiết bị cần thiết mà không cần phải dành ra một số vốn cố định để đầu tư mua sắm, làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Nếu các doanh nghiệp sử dụng tiền vay (nhất là vay ngắn hạn như hiện nay) để đầu tư vào tài sản cố định (dài hạn) sẽ làm gia tăng đáng kể các khoản nợ. Gánh nặng tài chính này có thể tránh được qua hình thức tín dụng Leasing.

● **Mặt khác**, tín dụng ngân hàng thường chỉ tài trợ 70%-80% giá trị máy móc thiết bị cần đầu tư, trong khi đó tín dụng Leasing có thể đảm bảo thực hiện 100% giá trị máy móc thiết bị cần đầu tư.

● Một ưu điểm đáng kể là tin dụng Leasing còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng đổi mới công nghệ thiết bị, tránh được sự hao mòn vô hình trên các tài sản này. Vì khi hết hạn hợp đồng thuê, doanh nghiệp có thể ký kết hợp đồng thuê loại máy móc thiết bị hiện đại hơn vừa mới xuất hiện.

• Tín dụng Leasing còn có hình thức tài thuê (lease-back) giúp cho doanh nghiệp có thể tái cấu trúc cơ cấu vốn bằng cách bán một phần tài sản là máy móc thiết bị, sau đó thuê lại chính các thiết bị đó. Số tiền bán tài sản này có thể bổ sung vào vốn lưu động nhưng vẫn duy trì được các loại thiết bị đó trong hoạt động sản xuất.

- Các công ty tài trợ thuê mua

không chỉ đơn thuần thay thế tín dụng ngân hàng. Họ còn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp có liên quan đến việc thuê mua thiết bị như: chuyển giao công nghệ-đào tạo công nhân kỹ thuật vận hành, bảo trì- tư vấn hợp lý hóa sản xuất và hiện đại hóa hệ thống trang bị kỹ thuật. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể tránh được những sai lầm khi tự đi vay và tự tìm mua máy móc thiết bị.

Hiện nay, các doanh nghiệp VN đa số có quy mô vừa và nhỏ, nhu cầu vốn cấp thiết là loại vốn dài hạn để sử dụng chủ yếu vào việc đổi mới công nghệ thiết bị. Như vậy, thị trường tín dụng thuê mua đã có một nguồn cầu to lớn nhưng chưa có nguồn cung là các công ty tài trợ thuê mua.

Do đó, trong chiến lược công nghiệp hóa, chúng tôi xin kiến nghị:

1. Có các chính sách ưu tiên khuyến khích các dự án đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ. Những dự án này sẽ tạo hiệu quả nhanh hơn các dự án đầu tư mới.

2. Thiết lập ngành tài trợ thuê mua thiết bị ở VN:

* Hình thành các công ty liên doanh chuyên tài trợ mua thiết bị trong thời gian đầu, sẽ có sự tham gia của các tài chủ tài chính nước ngoài có kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Ngoài nguồn vốn tài trợ trực tiếp thuê mua thiết bị, bên nước ngoài sẽ giúp đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên ngành thuê mua.

* Các công ty này sẽ tài trợ cho việc mua sắm các thiết bị nhằm nâng cấp và hiện đại hóa các ngành sản xuất công nghiệp VN. Trong nhiều trường hợp, các thiết bị này là công nghệ mới đối với VN, các chi phí chuyên gia công nghệ, đào tạo... sẽ được đưa vào chi phí mua thiết bị do công ty thuê mua tài trợ.

3. Sớm nghiên cứu, ban hành các

văn bản pháp quy chế định các hoạt động trên thị trường tín dụng thuê mua như: điều lệ quản lý tài trợ thuê mua thiết bị, xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá, các hạn chế về tài trợ và dự trữ bắt buộc đối với các công ty thuê mua-thuê và các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi thực thi các hợp đồng thuê mua.

III. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (TTCK)

Chính phủ đã có chủ trương và đang trong quá trình chuẩn bị cho ra đời TTCK tại VN. Thị trường này cũng có tác dụng trực tiếp đến quá trình công nghiệp hóa nền kinh tế thông qua việc thu gom những nguồn vốn tiết kiệm trong công chúng đầu tư trực tiếp vào các công ty cổ phần dưới 2 hình thức mua cổ phiếu (góp vốn cổ phần) hoặc mua trái phiếu (cho cty vay).

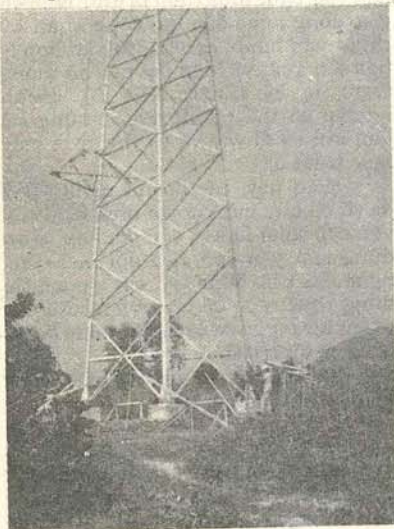
Tuy nhiên, một trong những vấn đề then chốt của TTCK là phải có những công ty cổ phần công cộng đủ tiêu chuẩn đăng ký (Listing) tên công ty vào danh mục chứng khoán được báo giá và giao dịch qua Sở giao dịch chứng khoán. Đó là loại công ty có quy

mô lớn, có những dự án đầu tư khả thi chứng minh nhu cầu vốn lớn và hứa hẹn tỷ suất sinh lời cao. Chính những công ty này sẽ tạo nguồn hàng hóa với số lượng lớn và chất lượng cao đủ sức hấp dẫn công chúng và khiến cho TTCK hoạt động trôi chảy.

Cũng chính những công ty này sẽ là những tác nhân trực tiếp tiến hành công nghiệp hóa cụ thể trong từng ngành kinh tế, từng dự án đầu tư. Bằng cách phát hành cổ phiếu, trái phiếu thông qua TTCK, những công ty này sẽ tập hợp nguồn vốn trong công chúng để thực hiện việc mua lại các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tư nhân hoặc của nhà nước (XNQD) được cổ phần hóa. Đó là quá trình tích tụ tập trung để tiến đến sản xuất lớn đồng thời với quá trình công nghiệp hóa. Tiến trình này là nét đặc trưng của sự phát triển kinh tế ở các nước tiên tiến nhằm mở rộng quy mô đầu tư tối hảo, đầu tư tập trung đổi mới công nghệ thiết bị, nâng cao chất lượng, gia tăng sản lượng, hạ giá thành đơn vị sản phẩm, thâm nhập và giành thị phần trên thị trường quốc tế.

Ước vọng công nghiệp hóa không thể duy ý chí và lại càng không thể được quyết định theo phong cách lãng mạn. Quá trình công nghiệp hóa trên phạm vi vĩ mô cần được nghiên cứu hình thành một chiến lược tổng thể. Còn lại, dưới sự yểm trợ của nhà nước, việc triển khai chiến lược này là việc của các doanh nhân, diễn ra trong từng doanh nghiệp. Họ sẽ phải đối diện với thị trường để định hướng đầu tư đổi mới công nghệ thiết bị, đổi mới ở khâu nào, tìm nguồn vốn tài trợ từ đâu, sản phẩm gia tăng được tiêu thụ như thế nào, hiệu quả đạt được bao nhiêu...

Trong quá trình này, thị trường vốn nói chung luôn luôn giữ vai trò then chốt. Vì chính thị trường khách quan lạnh lùng và nghiệt ngã sẽ tự điều chỉnh, định hướng cho đồng vốn đi vào đúng những nơi biết sử dụng vốn một cách có hiệu quả cao nhất.



16 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nằm cách TP.HCM ở phía Nam 957 km và cách Hà Nội ở phía Bắc 759 km, diện tích 11.989 km², QNĐN là một trong những tỉnh lớn của cả nước, với dân số hiện nay là 1.904.000 người.

Một trong các thế mạnh kinh tế rất quan trọng của QNĐN là nhờ có bờ biển dài hơn 150 km, gồm nhiều vịnh, đảo, bán đảo, với những bãi tắm đẹp và một ngư trường giàu nguồn lợi hải sản và khả năng phát triển du lịch, với nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế cao như: cá thu, cá ngừ, tôm hùm, tôm he, mực... hàng năm có thể đánh bắt từ 35.000 tấn đến 50.000 tấn, diện tích nuôi tôm nước lợ 3.000 ha, và 7.000 ha mặt nước ngọt có thể nuôi trồng thủy sản. Nguồn lợi yến sào ở cù lao Chàm hàng năm có thể thu hoạch trên 500 kg, có thể nói hải sản xuất khẩu là một thế mạnh của QNĐN. Năm 1993 kim ngạch xuất khẩu thủy sản đạt 10 triệu USD (tức là 45% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh).

Giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 1993 của QNĐN đạt 330 tỷ, tăng hơn cùng kỳ năm ngoái 10%. Toàn tỉnh hiện có 70 cơ sở sản xuất công nghiệp quốc doanh với các nhà máy bia-nước ngọt, nhựa, điện cơ, đường khí, chế biến hải sản với nguồn nguyên liệu tại chỗ, lực lượng công nhân cán bộ kỹ thuật tại địa phương là lực lượng tiềm năng có thể thu hút từ các nơi khác, có khả năng xây dựng các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, đóng và sửa chữa tàu thuyền đánh cá, các nhà máy cơ khí ô tô, công nghiệp hóa chất, luyện kim thép, các xí nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và các ngành gia công dệt may mặc, lắp ráp điện tử đều không ngừng phát triển.

Cảng biển Đà Nẵng là một trong những cảng lớn của VN, nằm trên giao điểm trục giao thông Bắc Nam và là cửa ngõ ra Thái Bình Dương của cả miền Trung và Tây Nguyên và rộng xa hơn là cửa vùng Nam Lào-Đông Bắc Campuchia, Thái Lan. Thành phố Đà Nẵng và các vùng ven biển của QNĐN đã được qui hoạch, đang lập các dự án kêu gọi đầu tư, mở mang du lịch, công nghiệp, dịch vụ hàng hải đồng thời các dự án đầu tư đổi mới phương tiện đánh bắt, công nghệ chế biến nuôi trồng ngành hải sản nhằm khai thác thế mạnh kinh tế biển.

Một điều đáng nói nữa là QNĐN nằm ở vị trí trục giao thông Bắc Nam về đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không, sân bay quốc tế Đà Nẵng và một số cơ sở hạ tầng khác như điện, nước, thông tin liên lạc đã và đang được các ngành trung ương và chính phủ tập trung đầu tư tương đối đồng bộ nên đã giúp cho QNĐN từng bước vươn lên là trung tâm thương mại dịch vụ du lịch của miền Trung.